

Bản án số: **149/2023/HS-PT**

Ngày: 06/9/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**;

Các Thẩm phán: Ông **Trần Minh Long**

Bà **Dương Thị Hồng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn L Vũ** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị Loan N do có kháng cáo của bị hại bà Hồ Thị L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HS-ST ngày 13 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị cáo bị kháng cáo:* **Nguyễn Thị Loan N** - Sinh ngày 30 tháng 3 năm 1988, tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 113, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn (chết) và bà Đinh (còn sống); Có chồng là Bùi Ngọc và có hai con (con lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2011). Tiền án, Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 08/07/2017 có hành vi Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, bị Công an phường Chính Gián, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có đơn kháng cáo:* Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số 38 Hòa Phú 15, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm gồm:

1. Ông **Nguyễn Đình Quang N**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Tổ 26, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.
2. Ông **Bùi Ngọc Hoàng D**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Tổ 113, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.
3. Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Tổ 39, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.
4. Bà **Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ 39, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22h ngày 29/7/2022, Nguyễn Đình Quang N sau khi nhậu với bạn thì đi về nhà, trên đường về nhà, N nhìn thấy Bùi Ngọc Hoàng D, Nguyễn Thị Loan N, Huỳnh Thanh T, Nguyễn Thị Thu T đang ngồi nhậu trước nhà số 36 Gò Nảy 7, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng. Lúc này, N nhớ tới việc vợ chồng ông Huỳnh Thanh T có mâu thuẫn trước đó với mẹ của N về về kinh doanh, buôn bán sau lưng bệnh viện Ung Bướu quận L, Đà Nẵng, nên N bực tức quay về nhà lấy cây rựa dài khoảng 50cm, phần cán bằng gỗ dài 15cm đem kẹp ở xe máy rồi điều khiển xe máy quay lại chỗ anh T đang ngồi nhậu. Mục đích N đem theo cây rựa là để phòng thân vì thấy anh T ngồi nhậu với nhiều người, sợ cả nhóm đánh.

Khi N điều khiển xe đến chỗ anh Huỳnh Thanh T đang ngồi nhậu thì N đem xe để ở phía trước nhà bà Hồ Tùng L (số 38 Gò Nảy 7, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng). Sau đó, N đi tay không đến bàn nhậu và hỏi “*Bữa trước ai đòi đánh bà già tôi*” thì lúc này, nhóm của Bùi Ngọc Hoàng D đứng lên cầm ghế và chai bia sẵn trên bàn đuổi đánh N, N chạy về phía xe máy đang để và lấy cây rựa ra thì Bùi Ngọc Hoàng D chạy lại giằng co để giật lấy cây rựa, trong lúc giằng co cây rựa thì N và D chạy vào phía trong nhà của bà Hồ Tùng L, Huỳnh Thanh T cũng chạy theo để giúp D, Tại phòng ngủ dưới tầng 01 nhà bà L, D đoạt được cây rựa ở trong tay của N, rồi D và T cùng đi ra phía ngoài cửa nhà bà L, còn N vì sợ bị đánh nên trốn trong phòng ngủ, quá trình giằng co cây rựa thì không có ai bị thương tích và cũng không ai gây thương tích cho ai.

Đồng thời, trong lúc D, N và T đang giằng co cây rựa ở trong phòng ngủ dưới tầng 1 nhà bà L thì ở phía ngoài cửa nhà bà L, giữa bà Hồ Thị L và Nguyễn Thị Loan N xảy ra xô xát, bà L đẩy cửa đóng lại nhưng N đẩy ra. Lúc này, bà L dùng tay đánh vào vùng ngực phía trước của N làm rớt sợi dây chuyền N đang đeo.

Thấy vậy, N cầm 01(một) vỏ chai bia đánh vào đầu, ở vùng trán phía trước của bà L khiến bà L bị thương tích. Sau đó, giữa hai bên không xô xát bằng tay chân nữa.

Sau khi D và T lấy được cây rựa và đi ra phía ngoài cửa. Lúc này, D cầm cây rựa trong tay. Một lúc sau thì N đi từ phía ngoài cửa đi vào trong phòng khách của nhà bà L để nhặt sợi dây chuyền. Sau khi nhặt được sợi dây chuyền và đi ra thì N bị bà L dùng tay và chân đánh khiến N ngã xuống đất. Thấy vợ mình bị đánh thì D có dùng chân đạp vào bà L và ông Hùng mỗi người một cái để bảo vệ vợ mình, nhưng không gây thương tích cho ai. Bà L và N tiếp tục ôm nhau, túm tóc và xô xát trong tư thế nằm dưới nền nhà. D thấy vậy thì có dùng chân đạp cả 02 người (*không rõ đạp trúng ai*) để can ngăn 02 người ra nhưng không được. Sau đó, bà L và N tiếp tục giằng co dưới nền nhà, vì đang cầm cây rựa trên tay nên D không vào can ngăn vì sợ gây thương tích cho mọi người. Do đó, D gọi T vào can ngăn, T chạy đến lôi N và bà L ra nhưng không được. Giữa bà L và N tiếp tục giằng co, túm tóc, kéo áo của nhau và kéo dần ra phía ngoài cửa, tại đây D có hành vi dùng tay gỡ tóc của bà L ra khỏi tay của N nhưng không được thì D tiếp tục dùng chân đạp 03 cái vào tóc của bà L để cả hai buông nhau ra. Ngay sau đó khi cả hai buông nhau ra thì Công an phường đến làm việc, người nhà bà L đi cấp cứu.

Tại kết luận giám định thương tích số: 1405 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng xác định: Bà Hồ Thị L bị vết thương phần mềm vùng giữa trán, đã được điều trị, hiện tại để lại sẹo vùng giữa trán, kích thước nhỏ, mép gọn, Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể 03%, đồng thời về phía Nguyễn Thị Loan N cũng bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 03% (*tại kết luận giám định về thương tích số 1675 của Phân viện KHHS tại Đà Nẵng ngày 26/12/2022*). Bà L cho rằng việc Nguyễn Thị Loan N có hành vi dùng 01(một) vỏ chai bia đánh vào vùng trán phía trước của bà gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%, nên Bà Hồ Thị L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án theo quy định của pháp luật.

Với nội dung trên: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2023/HSST ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Loan N phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Loan N: 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo về UBND phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định

của Luật thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự; về án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án, bị cáo Nguyễn Thị Loan N không có kháng cáo, không bị kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 24/7/2023 bị hại bà Hồ Thị L có đơn kháng cáo bản án với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Loan N. Đồng thời khởi tố bổ sung tội cố ý gây thương tích đối với 02 (hai) hai đối tượng Bùi Ngọc Hoàng D và Nguyễn Thị Thu T vì cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt hành vi phạm tội của hai đối tượng này.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại bà Hồ Thị L vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo luật định.

Bị cáo Nguyễn Thị Loan N đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt tù cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Qua xem xét lời khai của bị cáo, bị hại, những người có liên quan và tại liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và hình ảnh Camera ghi lại diễn biến vụ việc xảy ra khoảng 22 giờ ngày 29/7/2022 tại trước nhà bà Hồ Thị L phường HM quận L, thành phố Đà Nẵng có đủ căn cứ xác định người trực tiếp gây ra tỷ lệ thương tích 03% cho bà L là do chính bị cáo N dùng vỏ chai bia đánh vào người bà L khi bị bà L dùng tay đánh vào vùng ngực của bị cáo N làm rớt sợi dây chuyền, khi bà L và bị cáo N giằng co xô xác nhau thì ông D, bà T vào can ngăn không có hành vi cùng gây ra thương tích cho bà L; Mặc dù tỷ lệ thương tích dưới 11% nhưng do bà L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự theo quy định tại Điều 155 BLTTHS. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố bị cáo N ra trước Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng để xét xử bị cáo N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2023/HSST ngày 13/7/2023 là căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình cũng như về nhân thân bị cáo qua đó xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 02 (hai) là đủ tính răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là phù hợp, không nhẹ; Mặc khác, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có bổ sung tình tiết

mới là đã nộp thêm số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) bồi thường khắc phục hậu quả tại cơ quan thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng; Đối với hành vi của Bùi Ngọc Hoàng D và Nguyễn Thị Thu T không có gây ra thương tích cho bà L, nên không có căn cứ xác định vai trò đồng phạm trong vụ án; Do đó, đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hồ Thị L giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của bị cáo và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị Loan N thừa nhận có dùng vỏ chai bia đánh một cái trúng vào vùng trán trước đầu bà Hồ Thị L sau khi bà L dùng tay đánh vào vùng ngực của bị cáo trước làm đứt rớt sợi dây chuyền bị cáo đang đeo ở cổ, hậu quả bà L bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%. Sau khi vụ việc xảy ra bà L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo về hành vi cố ý gây thương tích theo Điều 134 BLHS. Do đó, bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Về mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01(*một*) năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách 02 (*hai*) năm bị cáo chấp hành theo phán quyết của Tòa án, nên bị cáo không có kháng cáo. Việc bị hại bà L có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng hình phạt và không cho bị cáo hưởng án treo. Bị cáo xin HĐXX xem xét không chấp nhận nội dung kháng cáo của bà L giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt cho bị cáo.

[2] Bị hại bà Hồ Thị L khai nại ngoài việc bị cáo N có hành vi sử dụng vỏ chai bia đánh vào vùng đầu của bà gây thương tích 03% thì trong vụ việc này có sự giúp sức của ông Bùi Ngọc Hoàng D (*chồng bị cáo N*) và bà Nguyễn Thị Thu T nhưng chưa được các cơ quan tố tụng của cấp sơ thẩm xem xét trách nhiệm hình sự đối với hai người này là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, đồng thời cho rằng hành vi của bị cáo N có tính chất côn đồ, nên mức hình phạt 01(*một*) năm tù cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo N là không thỏa đáng; Do đó, bà L đề nghị HĐXX xem xét theo luật định.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị hại bà Hồ Thị L và ý kiến đề nghị của bị cáo N tại phiên tòa phúc thẩm HĐXX nhận thấy:

[3.1] Về nội dung kháng cáo xem xét tăng nặng hình phạt, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Loan N HĐXX xét thấy: Việc bị cáo N dùng vỏ chai bia đánh trúng vào vùng đầu của bà L gây ra thương tích 03% là do bà L có hành vi dùng tay đánh vào vùng ngực của bị cáo N trước làm đứt rớt sợi dây

chuyên đang đeo trên vùng cổ, tỷ lệ thương tích này dưới 11% nên không đủ yếu tố để các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố vụ án về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 BLHS; Tuy nhiên, do bà L (*bị hại*) có đơn yêu cầu khởi tố vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 155 BLTTHS; Do đó, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm khởi tố, điều tra, truy tố xét xử đối với bị cáo N về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung 2017*) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo. Xét bị cáo khi thực hiện hành vi là do lỗi của bà L dùng tay đánh bị cáo N trước nên hành vi của bị cáo N không có tính chất côn đồ. Mặc khác, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo N tiếp tục nộp số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng về bồi thường thiệt hại cho bà L theo quyết định của Bản án sơ thẩm, đây là tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS, đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm; Vì vậy, HĐXX thấy rằng mức hình phạt 01 (*một*) năm tù cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách 02 (*năm*) mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo N là đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, không nhẹ, nên nội dung kháng cáo này của bà L HĐXX không chấp nhận;

[3.2] Về nội dung kháng cáo đề nghị khởi tố bổ sung tội “*Cố ý gây thương tích*” đối với 02 (*hai*) đối tượng Bùi Ngọc Hoàng D và Nguyễn Thị Thu T HĐXX nhận thấy: Ông D và T có vào can ngăn khi bà L và bị cáo N ôm nhau, túm tóc, xô sát trong tư thế cả hai đang nằm dưới nền nhà sau khi bị cáo N dùng vỏ chai bia đánh bà L gây thương tích trước đó, qua xem xét hình ảnh Camera ghi lại tại hiện trường không thể hiện ông D, bà T có hành vi gây ra thương tích cho bà L; Do đó, việc các cơ quan tiến hành tố tụng không xem xét vai trò đồng phạm của ông D và T trong việc giúp sức cho bị cáo N gây thương tích cho bà L là có căn cứ, đúng pháp luật; nên nội dung kháng cáo này của bà L là không có căn cứ để xem xét.

[3.3] Từ những phân tích lập luận tại các tiểu mục [3.1], [3.2] như đã nêu trên, HĐXX nhận thấy ý kiến đề nghị xin HĐXX cấp phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt tù cho hưởng án treo của bị cáo N tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Hồ Thị L về tăng nặng hình phạt, không cho hưởng án treo đối với bị cáo N và xem xét trách nhiệm hình sự của ông D, bà T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[4] Đối với số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo N tự nguyện nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng thì tiếp tục quy trữ, tạm giữ đảm bảo việc thi hành án.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do không chấp nhận kháng cáo của bị hại nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1.1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại bà Hồ Thị L về việc tăng nặng hình phạt, không cho hưởng án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Loan N và khởi tố bổ sung tội “*Cố ý gây thương tích*” đối với ông Bùi Ngọc Hoàng D và bà Nguyễn Thị Thu T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 66/HSST/2023 ngày 13/7/2023 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

2. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 321; các điểm b,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Loan N: 01 (một)** năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là: **02 (Hai)** năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên: Giao bị cáo Nguyễn Thị Loan N về UBND phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Tiếp tục quy trữ tạm giữ số tiền **5.000.000đ (Năm triệu đồng)** do bị cáo Nguyễn Thị Loan N tự nguyện nộp theo BL thu tiền số: 0001505 ngày 31/8/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng để đảm bảo việc thi hành án

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Loan N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Đà Nẵng;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- VKSND quận L,
- Công an quận L;
- HSNV - Công an TP Đà Nẵng;
- TAND quận L;
- THA DS quận L;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Vĩnh Chuyển

